

Bản án số: 411/2023/HS-PT

Ngày: 29/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

- Ông Ngô Đức Thụ.
- Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 389/2023/HSPT ngày 26/10/2023 đối với các bị cáo **Đinh Văn Q**, **Nguyễn Ngọc Đ**, **Bùi Hữu T**, **Nguyễn Hữu L** do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 229/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Đinh Văn Q**, sinh năm 1992 tại tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: **Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang**; chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Anh C** và bà **Huỳnh Thị N**; có vợ **Hồ Hồng M** và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 23/11/2022. (có mặt).

2. **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1993 tại tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: **Ấp B, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang**; chỗ ở: 229/3/1 H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn V** và bà **Huỳnh Thị Ú**; có vợ **Phan Thị L1** và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 16/11/2022 (có mặt).

3. **Bùi Hữu T**, sinh năm 1984 tại tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: **Ấp G, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang**; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân

tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Văn R** và bà **Lê Thị Ngọc E** (đã chết); có vợ: **Lê Thị Thanh T1**; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 16/11/2022 (có mặt).

4. **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1980 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: **ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang**; chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn B** (đã chết) và bà **Bùi Ngọc H**; có vợ **Đỗ Ngọc H1**, chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 23/4/2021 (có mặt);

Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Hữu L2**, sinh năm 1988; trú tại: **Ấp A, Xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai** (vắng mặt).

2. Ông **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1982; trú tại: **A Hồ V, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt).

3. **Bùi Hữu T**, sinh năm 1984; nơi thường trú: **Ấp G, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang** (là bị cáo trong vụ án, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/5/2020, khi **Đinh Văn Q** đang ngồi uống rượu bia cùng với **Bùi Hữu T**, **Nguyễn Ngọc Đ** thì **Q** nhận được điện thoại của **Nguyễn Hữu L**. **Q** và **L** cãi nhau qua lại về mâu thuẫn trước đó giữa **Q** với một người em ngoài xã hội của **L**. Sau đó, **Q**, **T** và **Đ** cùng rủ nhau mang hung khí đến nhà trọ của **L** để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi **T** mang theo một túi đựng hung khí gồm gậy ba khúc, dao tự chế và bình xịt hơi cay. Cả nhóm tập hợp gần phòng trọ của **L** tại địa chỉ **A Hồ H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**. Tại đây cả nhóm gặp **Thái Văn N1**, **Bùi Hữu N2** và một số đối tượng (chưa rõ lai lịch). Lúc này, **T** đưa cho **Q** một cây gậy ba khúc, **Đ** được một đối tượng (chưa rõ lai lịch) đưa cho một cây gậy ba khúc và một bình xịt hơi cay. Quí, **T** và **Đ** cầm hung khí đi vào thì thấy **L** cùng 03 người em là **Nguyễn Hữu L2**, **Nguyễn Hữu P**, **Nguyễn Hữu G** và cháu là **Lê Chí T2** đang ngồi uống rượu bia trong phòng trọ. Thấy nhóm của **Q** cầm hung khí xông tới, **L** dùng ghế gỗ ném về phía **Q** nhưng không trúng rồi cả hai nhóm lao vào đánh nhau hỗn loạn. **L** đuổi theo đánh **Q**, thấy **L2** bị đánh nằm bất tỉnh dưới đất nên **L** chạy đến đỡ **L2** ngồi dậy. Khi **L** đi gần tới chỗ **L2** thì bị **T** dùng một cây xẻng xúc cát đánh nhưng không trúng, làm cây xẻng rơi xuống đất. **L** liền nhặt cây xẻng lên, cầm hai tay đánh một cái vào vùng mặt của **T** gây thương tích, cùng lúc này, **Q** cầm dao lao tới chém vào cẳng tay trái của **L**. **P** bị **Đ** dùng dao tự chế chém gây thương tích ở cánh tay trái, **L2** bị đánh gây thương tích ở vùng mặt nhưng không rõ ai gây ra. Vụ việc được trình báo tới **Công an phường**

A, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ: 01 cây xẻng dài 120cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 39cm; 01 cây sắt vuông dài 74cm, bề rộng 03cm; 01 cây sắt vuông dài 100cm, bề rộng 03cm; 01 cây sắt tròn dài 160cm, đường kính 03 cm, một đầu có hàn 01 đoạn sắt hộp dài 13cm; 02 cây gậy 03 khúc bằng kim loại; 01 bình xịt hơi cay; 01 cái ghế nhựa màu xanh đã hư hỏng; 01 con dao kim loại màu đen dài 39cm x 7cm;

Ngày 25/7/2020, bị hại Bùi Hữu T có đơn yêu cầu xử lý hình sự và đề nghị giám định tỉ lệ thương tật. Các bị hại Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hữu L2 cũng có đơn yêu cầu xử lý hình sự và đề nghị giám định tỉ lệ thương tật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 805/TgT.20 ngày 28/8/2020 của Trung tâm P1 – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị hại Bùi Hữu T kết luận: chấn thương vùng mặt gây rách đứt da, gãy xương mũi, thành trong ổ mắt trái, xoang trán và xoang hàm (ảnh 1 - ảnh 5) đã được điều trị chỉnh hình xương xoang, khâu vết thương, hiện còn một sẹo vùng đầu trong mày trái kích thước 6,5x0,1cm (ảnh 6), hình ảnh gãy cũ trên phim chụp cắt lớp vi tính. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%. Chấn thương do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 566/TgT.21 ngày 28/6/2021 của Trung tâm P1 – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị hại Nguyễn Hữu L kết luận: Vết thương vùng khuỷu tay trái gây đứt da, đứt gân gấp, đứt thần kinh và động mạch trụ, mổ đầu trên xương trụ trái đã được điều trị khâu gân, thần kinh, mạch máu, da hiện còn: 01 sẹo chêm trùng sẹo mổ kích thước 13,2x(0,1-0,4)cm; tổn thương sợi trục dây thần kinh trụ trái trên điện cơ đồ; hình ảnh mổ đầu trên xương trụ trái trên phim Xquang; khám bàn tay vuốt trụ, teo cơ mô út, teo cơ gian cốt, giảm cảm giác hoàn toàn ngón V, bờ trụ ngón IV, bờ trụ bàn tay trái. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 29%. Chấn thương trên do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 407/TgT.21 ngày 14/5/2021 của Trung tâm P1 - Sở Y tế Thành phố H đối với bị hại Nguyễn Hữu P kết luận: 02 vết thương mềm vùng mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân gấp đã được điều trị khâu gân, hiện còn: 01 sẹo chêm kích thước 6x(0,1-1)cm, có tỷ lệ 2,5%; 01 sẹo chêm kích thước 3,7x(0,1-0,5)cm; 01 sẹo mổ dọc nối hai sẹo chêm kích thước 2,7 (0,2-0,4)cm. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04%. Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 649/TgT.21 ngày 13/8/2021 của Trung tâm P1 – Sở Y tế Thành phố H đối với bị hại Nguyễn Hữu L2 kết luận: chấn thương vùng chẩm tay trái gây sưng nề mô mềm đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định. Chấn thương vùng trán

trái đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 3,4x(0,05-0,1)cm, tình trạng ổn định, tỉ thương tật 03%. Thương tích do vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Một sẹo chêm kích thước 6x(0,1-1)cm, tỷ lệ 2,5%. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại **Bùi Hữu T** yêu cầu bồi thường tiền thuốc men và chi phí khám chữa bệnh 50.000.000 đồng, bị cáo **L** chưa bồi thường. Các bị hại **Nguyễn Hữu L**, **Nguyễn Hữu P**, **Nguyễn Hữu L2** yêu cầu bồi thường tiền thuốc men và chi khám chữa bệnh, bị cáo **T** chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 30/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố bị cáo **Đinh Văn Q**, **Bùi Hữu T**, **Nguyễn Ngọc Đ**, **Nguyễn Hữu L** về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 229/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Đinh Văn Q** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Bùi Hữu T** 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2022.

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2022.

4. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu L** 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/04/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo.

Ngày 13/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 57/QĐ-VKS kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo **Đinh Văn Q**, **Nguyễn Ngọc Đ**, **Bùi Hữu T**, **Nguyễn Hữu L** đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử các bị cáo **Đinh Văn Q**, **Nguyễn Ngọc Đ**, **Bùi Hữu T**, **Nguyễn Hữu L** về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị trong thời hạn luật định.

Hồ sơ vụ án thể hiện: **Thái Văn N1** là người được **Bùi Hữu T** điện thoại rủ đến để cùng đi giải quyết mâu thuẫn, đánh nhau, Nguyễn là người điều khiển xe gắn máy chở **Nguyễn Ngọc Đ** mang theo 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại và bình xịt hơi cay đến nhà trọ **A Hồ H, phường A, quận B**. Tại đây, **Q, T, Đ** đã xông vào đánh nhóm của **L** gây thương tích, khi thấy **T** bị chảy máu đầu, **N1** đã cầm 01 cây xẻng chạy lại hù dọa để giải cứu **T**. **Bùi Hữu N2** khai được **Bùi Hữu T** điện thoại rủ đi công chuyện nhưng không nói là chuyện gì, **N2** không tham gia đánh nhau nhưng bị một số người (không rõ ai) đánh gây thương tích nhẹ bầm tím ngoài da. Tuy nhiên, **Bùi Hữu T** khai **N2** được **Q** và **Đ** rủ đến để đi đánh **L**, khi đến điểm tập trung Tâm thấy có Nghĩa. Điều này phù hợp với lời khai của bị hại **Nguyễn Hữu P** thấy **N2** đi cùng với nhóm của **Q**, trên tay **N2** có cầm cây dao tự chế, khi hai bên lao vào đánh nhau **P** có đánh nhau với **N2** và **N2** dùng dao chém **P** nhưng không trúng nên bị **P** dùng cây sắt vuông đánh trúng phần lưng của **N2** 02 cái.

Hành vi của **Thái Văn N1**, **Bùi Hữu N2** có dấu hiệu đồng phạm với **Q, T, Đ** về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng chưa được điều tra, làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an quận B** ban đầu chỉ khởi tố bị can đối với **Nguyễn Hữu L** (người bị nhóm **Q, T, Đ** kéo đến đánh), tách hành vi của **Đinh Văn Q**, **Bùi Hữu T**, **Nguyễn Ngọc Đ**, **Thái Văn N1**, **Bùi Hữu N2** và các đối tượng (chưa rõ lai lịch) để điều tra xử lý sau dẫn đến việc điều tra không đầy đủ, toàn diện. Sau khi khởi tố bị can đối với **Q, T, Đ** lại ra quyết định truy tìm đối với **N1, N2** trong khi đã xác định được nhân thân lai lịch, ghi lời khai của **Thái Văn N1**, **Bùi Hữu N2** là chưa phù hợp. Ngoài ra, hồ sơ thể hiện khi nhóm của **Đinh Văn Q** đến phòng trọ của **L** thì **Nguyễn Hữu L2**, **Nguyễn Hữu P**, **Nguyễn Hữu G** cùng **Nguyễn Hữu L** có cầm hung khí là các cây sắt vuông đánh lại nhóm của **Q**. Hành vi này chưa được điều tra làm rõ để xử lý.

Viện kiểm sát nhận thấy: việc điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị số 57/QĐ-VKS ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 229/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo **Đinh Văn Q, Nguyễn Ngọc Đ, Bùi Hữu T, Nguyễn Hữu L** nghe rõ bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo mong muốn được khoan hồng để sớm chấp hành án, trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân **quận B**, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo **Đinh Văn Q, Nguyễn Ngọc Đ, Bùi Hữu T, Nguyễn Hữu L** đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Vào ngày 10/5/2020, tại địa chỉ **A Hồ H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**, do có mâu thuẫn trước đó nên các bị cáo **T, Q và Đ** đã có hành vi dùng dao tự chế, gây dữ, cây sắt gây thương tích cho **Nguyễn Hữu L** với tỷ lệ thương tật 29%, ông **Nguyễn Hữu P** với tỷ lệ thương tật 04%, ông **Nguyễn Hữu L2** với tỷ lệ thương tật 03%. Bị cáo **L** đã có hành vi dùng xẻng đánh vào vùng mặt **Bùi Hữu T** gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 28%.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo **Đinh Văn Q, Nguyễn Ngọc Đ, Bùi Hữu T, Nguyễn Hữu L** về tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Đinh Văn Q, Nguyễn Ngọc Đ, Bùi Hữu T, Nguyễn Hữu L** không kháng cáo. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy: ngoài hành vi của các bị cáo **Đinh Văn Q, Nguyễn Ngọc Đ, Bùi Hữu T, Nguyễn Hữu L** đã được điều tra, truy tố và xét xử thì hồ sơ vụ án còn thể hiện một số đối tượng liên quan chưa được điều tra, làm rõ để xử lý. Cụ thể:

Quá trình điều tra, **Thái Văn N1** khai được **Bùi Hữu T** rủ đi chơi, khi gặp nhau, **T** kêu Nguyễn cùng đi đến nhà trọ **A Hồ H, phường A, quận B**. Khi tới đây, **Nguyễn n** thấy những người trong nhà trọ cầm dao, ông sất nên **Nguyễn q** đầu xe

bỏ chạy khoảng 300 mét thì quay đầu lại, Nguyễn n thấy T bị chảy máu đầu nên cầm 01 cây xẻng chạy lại hù dọa để giải cứu T, Nguyễn k đánh ai. Bùi Hữu T khai T điện thoại rủ Thái Văn N1 đến để cùng đi giải quyết mâu thuẫn, đánh nhau. Tại điểm hẹn trước hẻm B Hồ H (gần nhà trọ của Nguyễn Hữu L), N1 điều khiển xe chở Nguyễn Ngọc Đ có mang theo 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại và bình xịt hơi cay đến trước cửa phòng trọ của L. Nguyễn Hữu P khai thấy 01 thanh niên (sau này biết là N1) đi cùng với nhóm của T3 (Đinh Văn Q), N1 cầm hung khí nhưng không nhớ rõ là hung khí gì.

Bùi Hữu N2 khai được Bùi Hữu T điện thoại rủ đi công chuyện nhưng không nói là chuyện gì, N2 không tham gia đánh nhau nhưng bị một số người (không rõ ai) đánh gây thương tích nhẹ bầm tím ngoài da. Bùi Hữu T khai N2 được Q và Đ rủ đến để đi đánh nhau với L, khi đến điểm tập trung thì T thấy có Nghĩa. Nguyễn Hữu P khai thấy N2 đi cùng với nhóm của T3 (Đinh Văn Q), trên tay N2 cầm dao tự chế, khi hai bên lao vào đánh nhau P đánh N2, N2 dùng dao chém P nhưng không trúng và bị P dùng cây sắt vuông đánh trúng phần lưng 02 cái.

Ngoài ra, hồ sơ thể hiện khi nhóm của Đinh Văn Q đến phòng trọ của L thì Nguyễn Hữu L2, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hữu G cùng Nguyễn Hữu L cũng có hành vi cầm hung khí là các cây sắt vuông lao vào đánh lại nhóm của Q.

Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo Đinh Văn Q, Nguyễn Ngọc Đ, Bùi Hữu T, Nguyễn Hữu L, lời trình bày của những người liên quan, diễn biến sự việc, vật chứng vụ án là con dao, bình xịt hơi cay, cây sắt vuông được thu giữ tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án... Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm chưa điều tra xác định rõ các đối tượng Thái Văn N1, Bùi Hữu N2 có tiếp nhận ý chí và thực hiện các hành vi giúp sức, chuẩn bị hung khí, chở các bị cáo khác đến hiện trường, hỗ trợ về mặt tinh thần nhằm tạo điều kiện giúp cho các bị cáo Đinh Văn Q, Nguyễn Ngọc Đ, Bùi Hữu T thực hiện hành vi phạm tội hay không. Trường hợp có căn cứ xác định N1 và N2 có các hành vi trên thì cần xem xét xử lý đối với N1 và N2 với vai trò đồng phạm với các bị cáo Đinh Văn Q, Nguyễn Ngọc Đ, Bùi Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Trong trường hợp chưa có căn cứ để xác định các dấu hiệu trên, thì cần điều tra làm rõ hành vi của Thái Văn N1, Bùi Hữu N2 cũng như các đối tượng Nguyễn Hữu L2, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hữu G đã tham gia đánh nhau gây hoang mang dư luận, hậu quả với nhiều người bị thương tật. Cần điều tra làm rõ hành vi của các đối tượng này có gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn hay không, từ đó xem xét các bị cáo có dấu hiệu phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” hay không, để xử lý triệt để.

Nhận thấy việc điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị phúc thẩm số 57/QĐ-VKS ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo **Đinh Văn Q**, **Nguyễn Ngọc Đ**, **Bùi Hữu T**, **Nguyễn Hữu L** cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân nhận lại hồ sơ vụ án.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 229/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bình Tân để chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân **quận B, Thành phố Hồ Chí Minh** điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung. Tiếp tục tạm giam các bị cáo **Đinh Văn Q**, **Nguyễn Ngọc Đ**, **Bùi Hữu T**, **Nguyễn Hữu L** cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân nhận lại hồ sơ vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND quận Bình Tân; | (1) |
| - CC THA quận Bình Tân; | (1) |
| - Bị cáo; | (3) |
| - Trại giam; | (6) |
| - TAND quận Bình Tân; | (2) |
| - Công an quận Bình Tân; | (1) |
| - Phòng PC 53-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Đương sự; | (2) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (30) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn